

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Vượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Tý; Ông Nguyễn Tự Trọng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông: Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS, ngày 05/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

BÓNG V D (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05/5/1995

Nơi sinh: huyện T tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Bản Nà É xã T huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn; 06/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Bổng Văn Tươi, sinh năm 1956; Mẹ đẻ Lò Thị Đói, sinh năm 1960; Vợ Đèo Thị Nguyên, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con; Tiền sự: Không;

+ Ngày 31/7/2018, Bổng V D bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái áp dụng Khoản 1, Điều 173; các Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/HSST/2018. Đến ngày 26/4/2019, Bổng V

D chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 20 giờ 00 phút ngày 08/12/2020 đến 20 giờ 00 phút ngày 16/12/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu(có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa : Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu

Người bị hại: Anh Hoàng Văn T sinh năm 1987,

Chị Lò Thị Kiến sinh năm 1987, đều trú tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu(Vắng mặt có lý do)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lò Văn H , sinh năm 1977 trú tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu(Vắng mặt có lý do)

Ông Bổng Văn T sinh năm 1956 trú tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/12/2020, Bổng V D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS 25F2 – 7803 của ông Bổng Văn Tươi, sinh năm 1956 (*là bố đẻ Dũng*) để đi xem ruộng của gia đình tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại lán ruộng, Dũng nhìn thấy 02 con dê (*một con dê đực lông màu nâu đen, một con dê cái lông màu đen*) đang ăn dưới gầm sàn lán của gia đình. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Dũng nảy sinh ý định trộm cắp 02 con dê đem bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Dũng đuổi bắt rồi dùng dây rừng buộc chân 02 con dê giấu phía sau lán ruộng. Sau đó, Dũng điều khiển xe mô tô đến nhà anh Lò Văn Hắc, sinh năm 1977, trú tại bản Nà É, xã T mượn một chiếc lồng sắt, Dũng nói với anh Hắc mượn lồng sắt để đi mua lợn, anh Hắc đồng ý nên Dũng đi vào gầm sàn nhà anh Hắc lấy chiếc lồng sắt. Mượn được lồng sắt, Dũng quay lại lán ruộng bắt 02 con dê nhốt vào lồng buộc lên xe mô tô rồi điều khiển xe chở hai con dê lên huyện T, mục đích tìm nơi tiêu thụ. Dũng chở 02 con dê đến quán cơm nhà chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1978, trú tại bản Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện T, tỉnh Lai Châu hỏi bán nhưng chị Tình không mua nên Dũng tiếp tục chở 02 con dê đi theo Quốc lộ 32, hướng đi huyện Tân Uyên. Trên

đường đi đến mỏ đá Phương Nhung thuộc địa phận bản Che Bó, xã Phúc Than, huyện T thì Dũng gặp một người đàn ông không quen biết đang chặn dê ở cạnh đường quốc lộ. Người đàn ông hỏi Dũng có bán dê không? Dũng nói bán 02 con dê với giá 1.500.000 đồng nhưng người đàn ông đó chỉ đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, Dũng đồng ý bán. Sau khi thống nhất giá bán hai con dê xong, Dũng bảo người đàn ông muốn mua Heroine để sử dụng nên người đàn ông đưa cho Dũng 03 gói Heroine tương ứng số tiền 700.000 đồng và trừ vào số tiền bán dê, số tiền còn lại 300.000 đồng, người đàn ông trả tiền mặt cho Dũng. Sau khi bán được hai dê do trộm cắp, Dũng điều khiển xe mô tô chở chiếc lông sắt về để dưới gầm sàn nhà Dũng, còn chiếc xe mô tô BKS 25F2 – 7803 Dũng mang gửi tại nhà anh Hà Văn Bạ, sinh năm 1978 trú tại bản Nà Dân, xã T, huyện T, sau đó Dũng đón xe khách đi sang huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm thuê. Đối với số Heroine Dũng đã sử dụng hết, số tiền 300.000 đồng bán dê trộm cắp, Dũng cũng mang tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/12/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã nhận được đơn đề nghị của gia đình anh Hoàng Văn Thanh sinh năm 1987, chị Lò Thị Kiến sinh năm 1987, đều trú tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu trình báo về việc ngày 02/12/2020, gia đình anh Thanh, chị Kiến có thả đàn dê trên đồi thuộc bản Nà É, xã T thì bị Bổng V D trộm cắp, chiếm đoạt 02 con dê (*một con dê đực lông màu nâu đen, một con dê cái lông màu đen*) có tổng trọng lượng khoảng 44 kilogram.

Ngày 08/12/2020, Bổng V D nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật bị can đã tác động tới gia đình đến gặp người đàn ông đã mua dê do Dũng trộm cắp. Bổng V D chuộc lại 02 con dê sau đó đến Cơ quan Công an huyện T giao nộp và đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 02/12/2020.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng ngày 08/12/2020 của Công an xã T, huyện T, xác định 02 con dê mà Bổng V D giao nộp có tổng trọng lượng 44 kilogram

Cơ quan điều tra Công an huyện T cũng tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 25F2 – 7803; một mũ bảo hiểm của ông Bổng Văn Tươi.

Ngày 09/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã yêu cầu định giá tài sản đối với hai con dê (*một con dê đực lông màu nâu đen, một con dê cái lông màu đen*) có tổng trọng lượng 44 kilogram do Bổng V D giao nộp.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 62 ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 con dê cái (22kg), lông màu đen và 01 con dê đực (22kg) lông màu nâu đen có tổng trọng lượng 44 kilogram có trị giá 6.160.000 đồng

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 25F2 – 7803 và 01 chiếc mũ bảo hiểm là tài sản hợp pháp của ông Bổng Văn Tươi, sinh năm 1956, trú tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu việc Dừng dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông Tươi không biết;

Đối với 02 con dê (*01 con dê cái lông màu đen, 01 con dê đực lông màu nâu đen có tổng trọng lượng 44 kilogam*) do Bổng V D trộm cắp giao nộp xác định là tài sản hợp pháp của các bị hại anh Hoàng Văn Thanh, chị Lò Thị Kiến. Xét đơn đề nghị xin lại tài sản của đại diện bị hại Lò Thị Kiến; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bổng Văn Tươi là có căn cứ, việc trả lại những tài sản nêu trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Ngày 25/01/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra các Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị Kiến và ông Bổng Văn Tươi; Vật chứng còn lại của vụ án: Không có

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Các bị hại Lò Thị Kiến, anh Hoàng Văn Thanh; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bổng Văn Tươi không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự. Tại phiên tòa người bị hại, người liên quan vắng mặt trong đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự

Tại bản cáo trạng số: 21/CT -VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bổng V D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bổng V D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bổng V D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày đã bị tạm giữ đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã khắc phục hoàn trả tài sản người bị hại và người liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị của Người bào chữa: Nhất trí với tội danh và căn cứ áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố với bị cáo theo khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự

Ngoài ra Người bào chữa đề nghị căn cứ nhân thân điều kiện, nhận thức pháp luật của bị cáo bởi quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo luôn T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên tự nguyện khắc phục hậu quả ra đầu thú là người dân tộc sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết nhận thức về pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo giáo dục bản thân.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay Bổng V D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/12/2020 Bổng V D đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 02 con dê có tổng trọng lượng 44 kilogram có trị giá 6.160.000 đồng của gia đình anh Hoàng Văn Thanh, chị Lò Thị Kiến trú tại bản Nà É, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trộm cắp được tài sản, Dũng đã bán 02 con dê cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy số tiền 1.000.000 đồng mang đi tiêu sài cá nhân hết. Ngày 08/12/2020, Bổng V D đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/12/2020, Bổng V D bị Cơ quan điều tra Công an huyện T khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi của bị cáo Bổng V D đã đủ yếu tố cấu T tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

T, tỉnh Lai Châu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy; Bổng V D là người đã T niên có đủ năng lực sức khỏe có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định nhưng bị cáo lại bất chấp hậu quả coi thường kỷ cương pháp luật để trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự thái độ bất coi thường pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương, ngoài ra bị cáo Dũng là người có nhân thân xấu là: Tại bản án số 10/HSST/2018 ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xử phạt Bổng V D 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích đối mà tiếp tục tái phạm do lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Bổng V D cần phải có mức án tương xứng với hành vi phù hợp với tính chất mức độ tội phạm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa phạm tội nói chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, tự nguyện đi chuộc lại tài sản chiếm đoạt để giao nộp trao trả cho bị hại để khắc phục hậu quả, người phạm tội đầu thú và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm, người liên quan không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không phải giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 25F2 – 7803 và 01 chiếc mũ bảo hiểm cho ông Bổng Văn Tươi là đúng quy định.

Trả lại 02 con dê có tổng trọng lượng 44 kg cho anh Hoàng Văn Thanh, chị Lò Thị Kiến là đúng quy định, HĐXX không phải giải quyết về vật chứng.

[8] Đối với ông Bổng Văn Tươi là người đã cho Bổng V D mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25F2 – 7803 để làm phương tiện mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ; anh Lò Văn Hặc là người cho Dũng mượn chiếc lồng sắt đựng hai con dê trộm cắp. Quá trình điều tra xác định ông Tươi và anh Hặc đều không biết Dũng mượn tài sản vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra, Công an huyện T không đề cập xử lý đối với ông Tươi, anh Hặc là có căn cứ. Đối với chiếc lồng sắt Bổng V D mượn của anh Hặc đã được ông Tươi trả lại cho anh Hặc vào ngày 03/12/2020.

Quá trình điều tra, bị cáo Bổng V D khai mua Heroine và bán hai con dê trộm cắp cho một người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài lời khai của Bổng V D không còn tài liệu khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ áp dụng biện pháp xử lý đối với Dũng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 kèm theo Quyết định số 72 ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí HSST

[10] bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Bổng V D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bổng V D 12(*mười hai*) tháng tù. khấu trừ cho bị cáo 09 ngày đã tạm giữ. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 11(*mười một*) tháng 21(*hai mốt*) ngày. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 – Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, Người liên quan(có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, người liên quan(*vắng mặt*) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân cấp trên ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; CQĐT, CQTHAHS huyện T 2
- Người bào chữa; Người bị hại; người liên

quan

Cơ quan thi hành án hình sự huyện T;

- Chi cục THADS T;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

GIANG THỊ VƯỢNG